

Số: /KH-UBND

Quảng Xương, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn
huyện Quảng Xương, giai đoạn 2020 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh về phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020 - 2025. Để chủ động phòng, chống, ngăn chặn bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra và lây lan trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện Quảng Xương, giai đoạn 2020 - 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU :

1. Mục tiêu chung:

Chủ động giám sát phát hiện sớm, cảnh báo, áp dụng kịp thời, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP); bảo đảm áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm giảm thiểu tổn thất về kinh tế, hạn chế tác động xấu của giá thịt lợn đến chỉ số giá tiêu dùng (CPI), môi trường và các hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật, góp phần ổn định sản xuất chăn nuôi, an sinh xã hội, an toàn thực phẩm và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Quảng Xương.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Trên 90% số xã, thị trấn không có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trong 02 năm đầu thực hiện Kế hoạch; trên 95% số xã, thị trấn không có dịch bệnh DTLCP trong 02 năm tiếp theo và ít nhất 99% số xã, thị trấn không có dịch bệnh DTLCP trong 02 năm cuối thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng thành công ít nhất 95% số trang trại chăn nuôi lợn quy mô lớn; 100% cơ sở lợn giống.

- Có 100% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn, 90% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và 80% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ áp dụng các biện pháp chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

- Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, phân tích các đặc điểm dịch tễ và đặc điểm lây lan bệnh DTLCP trên địa bàn huyện để có giải pháp phòng, chống phù hợp và hiệu quả. Tổ chức kiểm soát tốt dịch bệnh, chủ động giám sát phát hiện sớm, xử lý kịp thời, dứt điểm các dịch mới phát sinh ngay trong diện hẹp không để dịch lây lan ra diện rộng.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

1. Chăn nuôi lợn an toàn sinh học:

- Chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng và nhân rộng các mô hình cơ sở chăn nuôi, chuỗi sản xuất, vùng chăn nuôi lợn đảm bảo an toàn sinh học phù hợp với điều kiện và quy mô chăn nuôi.

- Kê khai, cập nhật, khai báo hoạt động chăn nuôi với chính quyền địa phương; đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 55, Điều 56, Luật Chăn nuôi và các Thông tư số: 20/2019/TTBNNPTNT ngày 22/11/2019 và số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt: cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, vôi; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, cụ thể:

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, nhỏ và chăn nuôi nông hộ: thực hiện theo các nội dung tại Công văn số 5329/BNN-CN ngày 25/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh DTLCP.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học ban hành theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2010 và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi; chỉ đạo, hướng dẫn hàng ngày thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường tại các khu vực nguy cơ cao về bệnh DTLCP bằng vôi bột hoặc hóa chất.

2. Tổ chức nuôi tái đàn lợn:

2.1. Nguyên tắc nuôi tái đàn lợn:

- Chỉ nuôi tái đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi lợn chưa bị bệnh DTLCP hoặc tại cơ sở có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh DTLCP; bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Đối với địa phương chưa công bố hết bệnh DTLCP, chỉ được nuôi tại cơ sở tập trung chưa bị bệnh DTLCP, đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, được cấp chứng nhận VietGAHP, GlobalGAP hoặc được chính quyền cơ sở, cơ quan thú y địa phương xác nhận đáp ứng đủ yêu cầu an toàn dịch bệnh để tái đàn, tăng đàn.

2.2. Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn lợn:

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải kê khai với chính quyền xã, thị trấn trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn lợn, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn, nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP.

- Chỉ cho tái đàn, tăng đàn đối với các hộ chăn nuôi khi đủ điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 04/11/2019.

- Định kỳ lấy mẫu môi trường, nước, chất thải,... xét nghiệm kháng định không có vi rút DTLCP đối với các cơ sở chăn nuôi quy mô lớn.

2.3. Các bước nuôi tái đàn lợn:

- Nuôi chỉ báo với số lượng hợp lý, phù hợp với công suất nuôi của cơ sở để bảo đảm không có dịch bệnh tái phát trong khoảng thời gian ít nhất 21 ngày.

- Hàng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số lợn nuôi chỉ báo trong thời gian ít nhất 21 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh DTLCP (chủ cơ sở có thể tự lấy dưới sự giám sát của cán bộ thú y hoặc cán bộ thú y cơ sở thực hiện việc lấy mẫu). Trường hợp nghi lợn bị bệnh, phải khai báo ngay cho chính quyền, cơ quan thú y và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Sau khi nuôi chỉ báo ít nhất 21 ngày, nếu lợn không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh DTLCP (áp dụng đối với trường hợp lấy mẫu xét nghiệm), thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

2.4. Kiểm tra, quản lý công tác tái đàn, tăng đàn lợn: UBND xã và Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; tăng cường việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh.

3. Giám sát dịch bệnh:

3.1. Giám sát chủ động :

- Chủ cơ sở nuôi lợn, thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát đàn lợn. Trường hợp phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo cơ quan quản lý thú y trên địa bàn; cơ quan thú y thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh DTLCP trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Phòng Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm xây dựng, trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện chủ động lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút DTLCP tại cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi, chợ buôn bán, cơ sở kinh doanh, thu gom, điểm trung chuyển, tắm rửa lợn, cơ sở giết mổ lợn, cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ lợn, sản phẩm lợn nhập lậu bị bắt giữ trên địa bàn quản lý, môi trường chăn nuôi tại các địa bàn có nguy cơ cao.

3.2. Giám sát bị động:

- Trung tâm DVNN huyện tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút DTLCP và chẩn đoán phân biệt đối với: đàn lợn nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh DTLCP; đàn lợn nghi có tiếp xúc với đàn lợn mắc bệnh DTLCP; lợn rừng bị ốm, chết không rõ nguyên nhân; mẫu môi trường; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn lợn bị bệnh DTLCP.

- Điều tra dịch, truy tìm nguồn bệnh: UBND các xã, thị trấn chỉ đạo cán bộ thú y cấp xã thực hiện điều tra dịch theo quy định hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm DTLCP; phối hợp với Trung tâm DVNN huyện điều tra dịch với các trường hợp dịch bệnh xâm nhập từ ngoài huyện vào địa bàn. Việc điều tra dịch được triển khai tối thiểu 21 ngày trở về trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng tại ca bệnh đầu tiên và sẽ tiếp tục kéo dài đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát dịch.

4. Tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP:

- Tiêu hủy toàn bộ lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTLCP.

- Biện pháp tiêu hủy: UBND các xã, thị trấn quyết định lựa chọn và áp dụng các biện pháp tiêu hủy lợn, sản phẩm từ lợn có mầm bệnh phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả của công tác phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại cơ sở có lợn mắc bệnh DTLCP hoặc tại các cơ sở chưa có lợn mắc bệnh nhưng nằm trong vùng dịch khi có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP có thể được vận chuyển, giết mổ theo hướng dẫn tại Điểm 5.2 và Điểm 6.4 dưới đây.

5. Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn:

5.1. Trong trường hợp không có bệnh DTLCP:

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi xuất phát: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vệ sinh và phun thuốc sát trùng phương tiện, dụng cụ vận chuyển; vệ sinh, sát trùng người tham gia vận chuyển; tổ chức lấy mẫu đối với các trường hợp lợn nghi mắc bệnh, sản phẩm lợn nghi mang mầm bệnh để kịp thời phát hiện, xử lý triệt để bảo đảm không làm lây lan dịch bệnh.

- Căn cứ vào tình hình dịch bệnh của toàn huyện, khi có nguy cơ dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn huyện từ các huyện khác đang bùng phát dịch bệnh, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện bố trí đầy đủ lực lượng liên ngành: Trung tâm DVNN, Quản lý Thị trường, Công an và các lực lượng liên quan để tổ chức kiểm soát chặt chẽ đối với lợn và sản phẩm lợn vận chuyển qua địa bàn huyện, nhất là trên trục đường giao thông vận chuyển quốc lộ 1A, Quốc lộ 45.

- Tổ chức phun thuốc sát trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, vật dụng chứa đựng đi qua các chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm dịch động vật tạm thời tại đầu mối giao thông ra, vào huyện.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi đến: thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y; vệ sinh và phun thuốc sát trùng các phương tiện vận chuyển và người tham gia vận chuyển.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ hoạt động vận chuyển nhập lậu lợn, sản phẩm lợn vào địa bàn huyện.

- Tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với tất cả các loại hàng lợn, sản phẩm lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc bị bắt giữ.

5.2. Trong trường hợp có dịch:

- Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng chuồng, dãy chuồng có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP thì được vận chuyển để tiêu thụ tại địa bàn trong huyện.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại chuồng, dãy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ ra ngoài huyện.

- Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu có kết quả âm tính các bệnh bao gồm cả bệnh DTLCP, lợn không có triệu chứng của bệnh DTLCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh. Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn huyện phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong huyện và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định.

- Việc vận chuyển lợn, sản phẩm lợn được thực hiện theo quy định của pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh.

6. Quản lý giết mổ lợn và tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn:

6.1. Chỉ cho phép giết mổ lợn tại các cơ sở đáp ứng các yêu cầu sau:

- Cơ sở giết mổ tập trung bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại Khoản 1, Điều 69, Luật Thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung QCVN 01 - 150: 2017/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại Khoản 2, Điều 69, Luật Thú y.

- Được cơ quan quản lý chuyên môn thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; trừ trường hợp cơ sở đã có Giấy chứng nhận: thực hành sản xuất tốt GMP, Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn HACCP, Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế IFS, Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm BRC, Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000 hoặc tương đương còn hiệu lực.

- Có nhân viên thú y thực hiện việc kiểm soát giết mổ theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

6.2. Lợn đưa vào giết mổ phải đáp ứng yêu cầu:

- Bảo đảm theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP từ cơ sở chăn nuôi lợn ở trong vùng dịch thuộc phạm vi trong và ngoài địa bàn huyện theo hướng dẫn của Trung tâm DVNN.

- Trường hợp lợn được vận chuyển từ huyện khác phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn huyện của Chi cục Chăn nuôi và Thú y nơi xuất phát theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng theo quy định tại Khoản 1, Điều 70, Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6.3. Quản lý tiêu thụ thịt lợn và sản phẩm từ lợn của các cơ sở giết mổ, thịt lợn và sản phẩm từ lợn được buôn bán và tiêu thụ trên phạm vi toàn quốc trong trường hợp đáp ứng yêu cầu sau:

- Được giết mổ, sơ chế tại các cơ sở giết mổ được thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Điều 6.1 khoản này.

- Thịt lợn và sản phẩm từ lợn sau khi giết mổ phải vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển lạnh chuyên dụng đáp ứng theo quy định tại Khoản 2, Điều 70,

Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khi đi tiêu thụ .

- Đảm bảo theo các quy định của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm.

6.4. Trong trường hợp có bệnh DTLCP lợn được vận chuyển để giết mổ phải đáp ứng quy định tại Điểm 5.2 Khoản 5 Kế hoạch này.

7. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng:

7.1. Khi chưa có dịch xảy ra:

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô vừa và lớn: hướng dẫn thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt.

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ: hướng dẫn thường xuyên thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, phun thuốc sát trùng, tiêu độc nhằm tiêu diệt các loại mầm bệnh, trong đó có vi rút DTLCP.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán và giết mổ lợn bằng vôi bột có độ PH ≥ 12 hoặc hóa chất khử trùng tiêu chuẩn dùng trong thú y; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Thực hiện các đợt tiêu độc khử trùng môi trường do tình phát động. Ngoài ra, căn cứ tình hình thực tế, các địa phương chủ động triển khai thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng để tiêu diệt tác nhân gây bệnh trong môi trường chăn nuôi.

7.2. Khi xảy ra dịch:

- Đối với xã, thị trấn có dịch: thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần đến khi công bố hết dịch.

- Vùng bị dịch uy hiếp các xã, thị trấn tiếp giáp với dịch: thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo; 01 lần/tuần liên tục cho đến khi hết dịch.

- Vùng đệm các xã, thị trấn tiếp giáp với vùng bị dịch uy hiếp: thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi hết dịch.

8. Xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh:

- Tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất các sản phẩm chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh; xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Rà soát, hỗ trợ các doanh nghiệp chăn nuôi có tiềm năng xây dựng các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi lợn đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Đối với các xã, thị trấn có doanh nghiệp, cơ sở chăn nuôi lợn, chế biến sản phẩm nguồn gốc từ lợn có định hướng xuất khẩu sản phẩm cần phải thúc đẩy, xây

dựng kế hoạch cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh theo quy định của Việt Nam và các tiêu chuẩn theo khuyến cáo của Tổ chức Thú y Thế giới OIE .

- Quản lý, duy trì vùng, cơ sở chăn nuôi, chế biến an toàn dịch bệnh là trách nhiệm của UBND huyện.

9. Tăng cường năng lực giám sát và chẩn đoán phát hiện dịch bệnh:

- Tiếp tục xây dựng và củng cố hệ thống thu thập thông tin, giám sát dịch bệnh và cảnh báo tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm nói chung, đặc biệt là bệnh DTLCP từ huyện, xã đến tận thôn, xóm để phát hiện sớm dịch bệnh, có biện pháp xử lý kịp thời ngăn chặn dịch bệnh.

- Tăng cường dự phòng trang thiết bị, máy móc, vật tư, bảo hộ phòng dịch, hóa chất sát trùng,... phục vụ cho công tác phòng, chống dịch cho hệ thống phòng, chống dịch, đặc biệt là tại cơ sở để phản ứng kịp thời dập tắt dịch ngay trong diện hẹp, không để lây lan ra diện rộng.

10. Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ bệnh DTLCP:

- Tổ chức nghiên cứu xác định đặc điểm dịch tễ và các yếu tố nguy cơ và quy luật phát sinh, lây lan dịch bệnh; bao gồm cả nghiên cứu kinh tế dịch tễ nhằm đánh giá những tổn thất về kinh tế, chi phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh và lợi ích kinh tế đạt được; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm giảm thiểu bệnh DTLCP ở một số vùng nguy cơ cao, đồng thời xây dựng các giải pháp chống dịch hiệu quả trên toàn huyện.

- Thực hiện giám sát, thu thập mẫu vi rút, nghiên cứu nhằm xác định các đặc tính sinh học phân tử, đặc tính di truyền, đặc tính kháng nguyên, khả năng gây bệnh và khả năng truyền lây của vi rút DTLCP giữa các loài mang bệnh.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng các đề tài, dự án thử nghiệm khoa học công nghệ về phòng, chống bệnh DTLCP và chăn nuôi lợn hiệu quả, an toàn với bệnh DTLCP.

11. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi:

- Triển khai công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh, nguy cơ tái phát dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học và an toàn dịch bệnh trên diện rộng đến từng đối tượng cụ thể vận chuyển, buôn bán lợn, người chăn nuôi, cán bộ làm công tác thú y.

- Tổ chức công tác truyền thông về nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, tác hại đối với nền kinh tế, ngành chăn nuôi,... do hoạt động buôn bán, vận chuyển lậu lợn, sản phẩm lợn gây ra.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở, tổ chức các buổi tọa đàm hoặc viết thông điệp ngắn; biển quảng cáo phát cho người chăn nuôi, dán ở nơi công cộng, chợ, nơi hội họp ở thôn, xã .

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về giám sát, xử lý dịch cho cán bộ làm công tác thú y tại cơ sở.

12. Chính sách hỗ trợ:

Rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung, cập nhật các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng chăn nuôi như cơ sở chăn nuôi của các tổ chức, cá nhân và lực lượng vũ trang bị thiệt hại do dịch bệnh gây ra; các đối tượng tham gia công tác phòng, chống DTLCP. Triển khai các chính sách hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch DTLCP.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí thực hiện kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020 - 2025 theo quy định hiện hành của Nhà nước. Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước, hàng năm xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí cùng với kinh phí phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn huyện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Căn cứ nội dung của Kế hoạch này, các phòng, ban, ngành cấp huyện có liên quan và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đoạn năm 2020 - 2025, cụ thể như sau:

1. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch của huyện: Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật huyện là đầu mối điều phối, chỉ đạo các hoạt động ứng phó khẩn cấp trong toàn tỉnh theo Kế hoạch này. Căn cứ tình hình thực tế và diễn biến của dịch bệnh DTLCP, Thường trực Ban Chỉ đạo tham mưu, đề xuất với Chủ tịch UBND huyện và Trưởng Ban Chỉ đạo để chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các biện pháp bổ sung cho phù hợp.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Là cơ quan thường trực chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện. Hàng năm, xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này, trình UBND huyện xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP theo quy định của pháp luật về thú y; tổ chức thực hiện phát triển chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, nhằm giảm thiểu nguy cơ phát sinh dịch bệnh DTLCP.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan tham mưu công tác kiện toàn lại hệ thống thú y theo đúng quy định của Luật Thú y và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

- Xây dựng kế hoạch giám sát dịch bệnh định kỳ chủ động khi có hiện tượng lợn mắc bệnh trên địa bàn huyện hàng năm phù hợp với tình hình dịch bệnh. Tổ chức thực hiện giám sát chủ động, giám sát lợn, sản phẩm lợn nhập lậu vào địa bàn huyện.

- Cập nhật thường xuyên về tình hình bệnh DTLCP và thông báo đến các xã, thị trấn để có kế hoạch ứng phó phù hợp.

- Tổ chức hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện xây dựng các chuỗi, vùng sản xuất các sản phẩm lợn an toàn dịch bệnh để phục vụ xuất khẩu; hỗ trợ tìm kiếm, thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm lợn sang các nước; hướng dẫn thực hiện việc duy trì trạng thái an toàn bệnh DTLCP đối với các cơ sở đã được công nhận.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện công tác phòng, chống dịch DTLCP.

- Chỉ đạo các địa phương tăng cường tuyên truyền và áp dụng biện pháp chăn nuôi an toàn theo quy trình thực hành chăn nuôi tốt VietGAHP. Tăng cường phổ biến kiến thức về an toàn sinh học cho các cơ sở chăn nuôi; tổ chức hướng dẫn áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh con giống, kế hoạch chăn nuôi, kế hoạch tái đàn tại các địa phương. Xây dựng mô hình truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong chuỗi chăn nuôi lợn.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện kê khai chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Căn cứ Kế hoạch phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn huyện giai đoạn 2020 - 2025 đã được phê duyệt và dự toán kinh phí do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị, thẩm định dự toán kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn huyện báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, phê duyệt; kiểm tra việc sử dụng kinh phí phục vụ công tác phòng, chống bệnh theo đúng quy định.

4. Trung tâm Y tế huyện:

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm DVNN thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch DTLCP và các loại dịch bệnh lây nhiễm từ động vật sang người, đảm bảo sức khỏe cộng đồng.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan và UBND các xã, thị trấn kiểm tra việc thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

5. Phòng Kinh tế- Hạ tầng:

- Phối hợp với các ngành, các cấp giám sát, quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh động vật, sản phẩm động vật. Xử lý nghiêm trường hợp kinh doanh không đảm bảo chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đúng quy định của các cơ sở kinh doanh.

- Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về công tác phòng, chống dịch bệnh DTLCP khi có yêu cầu.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp và các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, cơ sở tập trung giết mổ cải tiến thiết bị kỹ thuật để nâng cao hiệu quả, đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Kiểm soát giá bán lợn và sản phẩm lợn trên thị trường chống đầu cơ găm hàng đẩy giá bất hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng, làm người dân quay lưng với thịt lợn, ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi của huyện.

6. Công An huyện:

Chỉ đạo các lực lượng Công an từ huyện đến cơ sở tham gia tích cực công tác phòng, chống dịch bệnh; đảm bảo trật tự an ninh trên các địa bàn. Đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc; tổ chức dừng phương tiện giao thông ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển và vệ sinh, sát trùng tiêu độc.

- Cử cán bộ tham gia trực tại chốt kiểm soát, tổ kiểm soát liên ngành theo quyết định của Chủ tịch UBND huyện.

7. Phòng Tài nguyên Môi trường: Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương giám sát và xử lý môi trường tại các khu vực có dịch bệnh DTLCP theo quy định.

8. Trung tâm Văn hóa thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, các phòng, ban, ngành và địa phương liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền phòng, chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020 - 2025; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tổ chức công tác truyền thông nguy cơ dịch DTLCP, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh.

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giải pháp tái sản xuất tái đàn lợn sau dịch bệnh tại các địa phương; đồng thời, nhân rộng các mô hình cơ sở chăn nuôi, chuỗi sản xuất, vùng chăn nuôi lợn đảm bảo an toàn dịch bệnh.

9. Đội Quản lý Thị trường số 16: chủ trì, phối hợp với Trung tâm DVNN, Công an huyện đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không rõ nguồn gốc trên thị trường. Cử cán bộ tham gia trực tại chốt kiểm soát, tổ kiểm soát liên ngành theo quyết định của Chủ tịch UBND huyện.

10. Các phòng, ban, ngành liên quan cấp huyện: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chủ tịch UBND

huyện về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn huyện.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trên địa bàn huyện: Chỉ đạo trong hệ thống từ huyện đến cơ sở, vận động hội viên, đoàn viên thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch trong gia đình và cộng đồng.

12. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch bệnh DTLCP trên địa bàn quản lý. Kiện toàn và tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh cấp xã; phân công thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách những công việc cụ thể trong công tác phòng, chống dịch và phụ trách địa bàn phân công.

- Theo dõi việc khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 14 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch DTLCP, chủ động ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện; bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện để chống dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch.

- Chỉ đạo cán bộ chuyên môn thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện và xử lý dịch.

- Rà soát các cơ sở giết mổ động vật trên địa bàn, nhất là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; kiên quyết không cho giết mổ nếu cơ sở hoạt động không đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y; xây dựng mạng lưới cơ sở giết mổ tập trung.

- Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật tập trung theo phân cấp; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn.

- Tổ chức xây dựng các chuỗi cơ sở, các vùng, chuỗi sản xuất các sản phẩm lợn an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học; xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh trên địa bàn.

- Chủ động bố trí nguồn kinh phí của địa phương để phục vụ kịp thời cho công tác phòng, chống dịch; có phương án, chuẩn bị sẵn sàng và đầy đủ lực lượng, vật tư chủ động đối phó kịp thời khi có dịch xảy ra.

- Kiểm tra việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh DTLCP trên địa bàn, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Thành lập các tổ giám sát và giao cho các trưởng thôn, cán bộ thú y cơ sở theo dõi, giám sát dịch bệnh đến tận thôn, xóm, bản, hộ chăn nuôi, tiếp nhận và báo cáo thông tin về dịch bệnh động vật. Phát hiện sớm các dịch nhằm kịp thời bao vây, hòng chế không để dịch lây lan.

- Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt là công tác giám sát, phát hiện, báo cáo và xử lý dịch theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ trên địa bàn. Tổ chức các đội kiểm soát việc vận chuyển, buôn bán, giết mổ gia súc, gia cầm với lực lượng nòng cốt là công an xã, cán bộ thú y trên địa bàn tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Tổ chức xây dựng các chuỗi cơ sở, các vùng, chuỗi sản xuất các sản phẩm lợn an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học trên địa bàn xã.

- Tăng cường đưa tin truyền truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã về các biện pháp phòng, chống dịch từ đó tự giác chấp hành các quy định phòng chống dịch.

- Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình dịch bệnh động vật, công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn xã về UBND huyện (qua Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp).

13. Các Doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi lợn.

- Chủ động tự giác thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp với cơ quan chức năng, thông báo kịp thời khi phát hiện tình trạng dấu dịch tại địa phương, của hộ khác, tình trạng vút xác lợn ốm, chết ra môi trường, hiện tượng bán chạy lợn bệnh, không tuân thủ các biện pháp chống dịch của người chăn nuôi.

Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị với Chủ tịch UBND huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT tỉnh (b/c);
- TT huyện ủy, UBND huyện (b/c);
- Thành viên BCĐ PCDB huyện;
- Các phòng, đơn vị liên quan: NN và PTNT; KT-HT, TN-MT, TC-KH, Công an huyện, Trung tâm VH-TT và du lịch, Trung tâm dịch vụ nông NN, Đội quản lý thị trường số 16, Trung tâm y tế huyện;
- Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Dự

